

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HOÁ
Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Sơn, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Châm A - Sinh năm: 2000
HKTT: Thôn Phú Y, xã Đông N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Số nhà 41 B, khu phố N, thị trấn T, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Lê Ngọc T - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Phú Y, xã Đông N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm a
Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
10 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2019 là hoàn
toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Châm A - Sinh năm: 2000
HKTT: Thôn Phú Y, xã Đông N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Số nhà 41 B, khu phố Nam Sơn, thị trấn T, tỉnh Thanh
Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Ngọc T - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Phú Y, xã Đông N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Châm A và anh Lê Ngọc T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Châm A và anh T có 01 con chung: Lê Ngọc T, sinh ngày 20/10/2018. Chị Châm A và anh T thống nhất: Chị Châm A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản: Chị Châm A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Châm A và anh T thống nhất: Chị C Anh nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0006629 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Châm A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn;
- Cơ quan THA dân sự huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà